

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 27-02-2019

V/v Thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tấn Phát;
2. Bà Nguyễn Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **707/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018** về việc “Tranh chấp thay đổi trực tiếp người nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc Y, sinh năm 1982.

Trú tại: đường CMTT, khu phố B, phường M, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh;
Có mặt.

Bị đơn: Anh Ngô Nhân T, sinh năm 1982.

Trú tại: đường ĐBP, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh;
Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Y trình bày:

Năm 2017 chị và anh Ngô Nhân T đã ly hôn theo Quyết định số 120/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Theo Quyết định này con chung Ngô Huỳnh A, sinh năm 2009; Ngô Huỳnh N, sinh năm 2011 đều giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Từ khi ly hôn đến nay anh T không trực tiếp sinh sống cùng các con, không chăm sóc, không chu cấp tiền ăn học, sinh hoạt cho các con. Cha mẹ ruột anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con của anh chị.

Trong thời gian các con sống chung với ông bà nội chị đều thăm nom con vào thứ 7, chủ nhật hàng tuần, chu cấp tiền ăn học cho các con trong năm 2018.

Gần đây cha ruột anh T sức khỏe yếu kém; mẹ ruột anh T dạy thêm ở nhà không có thời gian để đưa rước, chăm lo cho các con chị. Đến ngày 20-12-2018 cha mẹ ruột anh T đã đề nghị chị đưa các con về nhà chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có biết sự việc này và đồng ý để chị nuôi dưỡng các con trong thời gian qua.

Hiện chị đang kinh doanh quán cafe thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, có các khoản tiền hỗ trợ khác, có chỗ ở ổn định và thời gian chăm sóc các con chung. Hơn nữa các con đều có nguyện vọng được chung sống với chị.

Do đó chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Ngô Huỳnh A; Ngô Huỳnh N. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 08/01/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Ngô Nhân T trình bày:

Từ khi ly hôn đến nay các con đều ở với anh và cha mẹ ruột anh. Cha mẹ ruột anh là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các con anh; chi phí sinh hoạt của các con đều do cha mẹ anh chị trả, anh chỉ hỗ trợ khi cần. Sau khi ly hôn với chị Y, gia đình anh vẫn tạo điều kiện cho chị thường xuyên thăm nom, chăm sóc các con.

Gần đây cha anh bị bệnh, có nhờ chị Y đưa rước các con đi học, buổi chiều các con đến nhà anh học chữ, buổi tối về nhà chị Y. Anh công tác tại Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh, thu nhập trên 5.000.000 đồng/tháng nên chỉ hỗ trợ chi phí nuôi con khi cha mẹ anh yêu cầu.

Chị Y đã kết hôn với người nước ngoài, không có điều kiện chăm sóc các con trong khi đó các con vẫn sinh sống, học hành tốt khi ở với cha mẹ anh nên anh

không đồng ý giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc Y đối với anh Ngô Nhân T về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Buộc anh Ngô Nhân T giao con chung Ngô Huỳnh N, sinh ngày 19/01/2011; Ngô Huỳnh A, sinh ngày 26/6/2009 cho chị Huỳnh Thị Ngọc Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Ngọc Y khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với anh Ngô Nhân T, do anh T có địa chỉ cư trú tại phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc Y, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Huỳnh Thị Ngọc Y và anh Ngô Nhân T đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 120/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh và thống nhất giao cháu Ngô Huỳnh N, sinh ngày 19/01/2011 và cháu Ngô Huỳnh A, sinh ngày 26/6/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Con chung cần giao cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nhưng sau khi ly hôn anh T không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con mà giao toàn bộ trách nhiệm cho cha mẹ ruột anh, anh chỉ hỗ trợ khi cha mẹ có yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị Y vẫn thực hiện nghĩa vụ thăm nom, hỗ trợ chi phí học hành cho các con. Tháng 12/2018 anh T và cha mẹ anh đã đồng ý giao các con cho chị Y chăm sóc, đưa rước các con đi học. Hiện nay chị Y đang ở Việt Nam, có chỗ ở, thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc các con. Các con đều là con gái và có nguyện vọng chung sống với chị Y nên việc giao các con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

Do chị Y và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Ngô Huỳnh N, Ngô Huỳnh A cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp về mọi mặt nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y.

[3] Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1, 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc Y đối với anh Ngô Nhân T về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Buộc anh Ngô Nhân T giao con chung Ngô Huỳnh N, sinh ngày 19/01/2011 và Ngô Huỳnh A, sinh ngày 26/6/2009 cho chị Huỳnh Thị Ngọc Y trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Nhân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Ngô Nhân T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí.

Chị Huỳnh Thị Ngọc Y được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu số: 0006428 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV-TAND.TTN;
- VKSND.TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Thị Liên

